| SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
|---|---|
| Số: .856./QĐ/TGĐ-MXV | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

*Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH

***V/v: Áp dụng tỷ giá nguyên tệ khi giao dịch hàng hóa tại các Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài mà Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam có kết nối liên thông***

## TỔNG GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM

- *Căn cứ Giấy phép thành lập Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam số 4596/GP-BCT do Bộ Công Thương cấp ngày 01/9/2010 và các Giấy phép sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Hàng hoá Việt Nam;*
- *Căn cứ các quy định hiện hành của Sở Giao dịch Hàng hoá Việt Nam về quản lý giao dịch và quản lý rủi ro;*
- *Căn cứ Quy chế Thành viên của Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam;*
- *Theo đề nghị của Ban Quản lý rủi ro,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Tỷ giá quy đổi nguyên tệ khi giao dịch hàng hóa tại các Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài mà Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam có kết nối liên thông như sau:

| STT | Nguyên tệ | Tỷ giá |
|---|---|---|
| 1 | USD (US Dollar) | 25,600 |
| 2 | JPY (Japanese Yen) | 163 |
| 3 | MYR (Malaysian Ringgit) | 6,237 |
| 4 | CNY (Chinese Yuan) | 3,845 |

Tỷ giá được sử dụng để quy đổi nguyên tệ sang VND để tính toán trên hệ thống giao dịch.

**Điều 2.** Tỷ giá (ban hành theo Quyết định này) có hiệu lực kể từ phiên giao dịch ngày 09/11/2026.

**Điều 3.** Ban Giám đốc, các Đơn vị nghiệp vụ thuộc Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam; Thành viên Kinh doanh; Thành viên Môi giới chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM

**Dương Đức Quang**

***Nơi nhận:***
- *Như Điều 3;*
- *Lưu: Ban QLRR, HC./.*